

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” (viết tắt là Đề án số 1384);

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 1384 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, với những nội dung cụ thể sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản chính là bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của Nhân dân, là nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh; là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mỗi người dân;

- Bảo đảm ATTP, nâng cao chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc theo chuẩn mực quốc tế, được thực hiện từ gốc, tại từng công đoạn và trong toàn bộ chuỗi giá trị ngành hàng nông lâm thủy sản;

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật; đổi mới, chuẩn hóa, đẩy mạnh áp dụng biện pháp quản lý tiên tiến phù hợp tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành, hội nhập kinh tế quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của Nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh Tiền Giang tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn GAP - Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm so với năm trước liền kề;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện ATTP hoặc ký cam kết tuân thủ quy định ATTP;
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP và ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 10%/năm so với năm trước liền kề;
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm so với năm trước liền kề;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm so với năm trước liền kề hoặc không vượt quá 5%/năm;
- 100% các địa phương kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp;
- 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ;
- 100% chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn GAP - Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm so với năm trước liền kề;
- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện ATTP hoặc ký cam kết tuân thủ quy định ATTP;
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP và ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15%/năm so với năm trước liền kề;
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm so với năm trước liền kề;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm so với năm trước liền kề hoặc không vượt quá 5%/năm;
- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ;
- Duy trì 100% chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp chợ đầu mối, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, ATTP;

- Đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm;

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản;

- Hướng dẫn hồ sơ cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; Kết hợp triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn;

- Vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng ATTP trong toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo Dự án của cơ quan Trung ương (Cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản);

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, ATTP và truy xuất nguồn gốc

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, ATTP tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng;

- Tiếp tục triển khai Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến;

- Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng ATTP các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng;

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, đạt chứng nhận sản phẩm theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại cho các phòng kiểm nghiệm về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo Dự án của cơ quan Trung ương (Cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản);

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ;

- Tổ chức các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về ATTP;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

6. Tham gia thực hiện các dự án của Trung ương theo quyết định được phê duyệt và phân công

- Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản;

- Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, ATTP;

- Chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;

- Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị nông lâm thủy sản.

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ TIẾN ĐỘ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước (Trung ương bổ sung có mục tiêu, ngân sách địa phương), nguồn xã hội hóa và nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Căn cứ vào các nhiệm vụ được phân công, các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan lập kế hoạch và dự trù kinh phí cho từng giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch. Đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện và định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cấp huyện, xã;

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký áp dụng và được chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn GAP (Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt), chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương). Kiện toàn cơ sở vật chất hạ tầng vùng chuyên canh gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm tạo thuận lợi từ khâu sản xuất ban đầu đến thu hoạch, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu;

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho các sản phẩm theo quy định, đặc biệt là sản phẩm trái cây chủ lực phục vụ xuất khẩu, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật từ nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm đầu ra, đảm bảo ATTP;

- Giám sát, thanh kiểm tra việc tuân thủ quy định ATTP của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy và kịp thời xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh: Hỗ trợ các sản phẩm có lợi thế, đặc sản của địa phương đạt 3-4 sao nâng chất thành sản phẩm OCOP cấp quốc gia (5 sao);

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất danh mục sản phẩm xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, đăng ký bảo hộ sở hữu sản phẩm nông nghiệp phạm vi quốc gia và quốc tế;

- Phối hợp với Sở Công Thương: Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản xuất khẩu thông qua Chương trình thương hiệu quốc gia; Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm để tìm kiếm đối tác liên kết tiêu thụ sản phẩm nông thủy sản chủ lực của tỉnh;

- Phối hợp các đơn vị có liên quan và địa phương thực hiện: Nâng cao tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền); Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp; Tham gia thực hiện các dự án của Trung ương theo quyết định được phê duyệt và phân công;

- Tổ chức lồng ghép: Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2030 và Đề án phát triển ngành chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2030; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và phát triển chuỗi liên kết vùng chuyên canh nông sản, đặc sản chủ lực với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, ATTP;

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, thông tin thị trường xuất khẩu hàng hóa, cung cấp các thông tin có liên quan về thị trường xuất khẩu, các quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng đến mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam để các doanh nghiệp chủ động kế hoạch kinh doanh phù hợp;

- Tiếp tục hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các loại nông, thủy sản chủ lực của tỉnh thông qua các hoạt động như: Tổ chức và tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa trong và ngoài nước và tích cực vận động các doanh nghiệp ngành hàng nông, thủy sản của tỉnh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chương trình phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Hỗ trợ chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nông thủy sản xuất khẩu. Hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, ISO 22000, các chứng nhận về ATTP cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất hoàn thiện chính sách hỗ trợ công nghệ về bảo quản, đóng gói và chế biến sâu; Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

- Xây dựng nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến;

- Phối hợp hỗ trợ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng của tỉnh tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí các nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án, công trình hạ tầng theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức xúc tiến, mời gọi đầu tư theo đúng quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cấp xã;

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân áp dụng và được chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn GAP (Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt), chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc cam kết tuân thủ quy định ATTP, chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương);

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho các sản phẩm theo quy định, đặc biệt là sản phẩm trái cây chủ lực phục vụ xuất khẩu, hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật từ nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm đầu ra, đảm bảo ATTP;

- Giám sát, thanh kiểm tra việc tuân thủ quy định ATTP của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý theo phân công, phân cấp và kịp thời xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định;

- Tích cực vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã đã được hỗ trợ tham gia các Đề án, Dự án chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản chủ lực; các doanh nghiệp, hợp tác xã được hỗ trợ đăng ký cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, đặc biệt có sản phẩm trái cây chủ lực phục vụ xuất khẩu tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan có liên quan: Nâng cao tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền); Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân

cấp; Tham gia thực hiện các dự án của Trung ương theo quyết định được phê duyệt và phân công.

8. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Triển khai các Chương trình phối hợp trong vận động, tuyên truyền ATTP nông lâm thủy sản cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hội viên các cấp.

9. Các Hiệp hội có liên quan

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở ngành liên quan, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Chủ động phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Việt Nam và quốc tế về chất lượng, ATTP; tổ chức thông tin thị trường, đào tạo, tập huấn cho người dân và doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, ATTP tiến tiến.

10. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý về đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, ATTP tiến tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp chức năng nhiệm vụ và tình hình tại địa phương, của ngành để tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. *Nh*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT; Công Thương, KH&CN; TT&TT; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
- UBND các huyện, thị, thành;
- Hiệp hội ngành hàng;
- VPUB: CVP và PCVP;
- Cổng thông tin điện tử;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT(Ngân) *N*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Trọng

Phụ lục
NỘI DUNG TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 2.69/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030				
I	MỤC TIÊU CỤ THỂ						
1	Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn GAP (Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt)	Tăng 10%/năm	Tăng 15%/năm	SNN&PTNT	- SKH&CN. - UBND cấp huyện.	Hàng năm	
2	Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện ATTP	100%	100%	- SNN&PTNT. - UBND cấp huyện.		Hàng năm	
3	Ký cam kết tuân thủ quy định ATTP	100%	100%	UBND cấp huyện.		Hàng năm	
4	Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương)	10%/năm	15%/năm	- SNN&PTNT. - UBND cấp huyện.	SKH&CN	Hàng năm	
5	Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền)	Tăng 10%/năm	Tăng 15%/năm	- SNN&PTNT. - UBND cấp huyện.	- SKH&CN. - Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Hàng năm	
6	Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP	Giảm 10%/năm hoặc không quá	Giảm 10%/năm hoặc không quá	- SNN&PTNT. - UBND cấp huyện.		Hàng năm	



TT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030				
		5%/năm	5%/năm				
7	Cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.	100%	100%	- SNN&PTNT. - UBND cấp huyện.		Hàng năm	
8	Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.	100%	100%	- SNN&PTNT. - UBND cấp huyện.		Hàng năm	
II	MỘT SỐ NHIỆM VỤ						
9	Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu thị trường, xuất khẩu hàng hóa.			Sở Công Thương	Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Hàng năm	
10	Tiếp tục hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các loại nông, thủy sản chủ lực của tỉnh thông qua các hoạt động như: Tổ chức và tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa trong và ngoài nước và tích cực vận động các doanh nghiệp ngành hàng nông, thủy sản của tỉnh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.			Sở Công Thương	Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Hàng năm	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030				
11	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Tiền Giang.			SKH&CN	- Sở, ban ngành tỉnh. - UBND cấp huyện và các đơn có liên quan.	2022-2025	
12	Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.			SKH&CN	- Sở, ban ngành tỉnh. - UBND cấp huyện và các đơn có liên quan.	Hàng năm	
13	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.			SKH&CN	- Sở, ban ngành tỉnh. - UBND cấp huyện và các đơn có liên quan.	Theo Kế hoạch riêng	
14	Xây dựng nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng của tỉnh			SKH&CN	Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn có liên quan	Hàng năm	
15	Phối hợp hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến.			STT&TT	- Sở, ban ngành tỉnh. - UBND cấp huyện và các đơn có liên quan.	Hàng năm	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030				
16	Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức xúc tiến, mời gọi các nhà đầu tư đến Tiền Giang đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng các nhà máy chế biến, kho bảo quản nông thủy sản			SKH&ĐT	- Sở, ban ngành tỉnh. - UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.	Hàng năm	
17	Chương trình phối hợp trong vận động, tuyên truyền ATTP nông lâm thủy sản cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hội viên các cấp.			- Hội Nông dân tỉnh. - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.	SNN&PTNT	Hàng năm	
18	Triển khai có hiệu quả các dự án chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản chủ lực: Thanh long, Sầu riêng, Xoài cát Hòa Lộc, Chim cút, Gà ác.			SNN&PTNT	- Sở, ban ngành tỉnh. - UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.	2021-2025	
19	- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho các sản phẩm theo quy định, đặc biệt là sản phẩm trái cây chủ lực phục vụ xuất khẩu.			SNN&PTNT	- SKH&CN. - UBND cấp huyện.	Hàng năm	
20	Hỗ trợ 200 sản phẩm OCOP đạt 3-4 sao và nâng chất thành 5 sao (cấp quốc gia) 10 sản phẩm.			SNN&PTNT	- Sở, ban ngành tỉnh. - UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan.	2021-2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030				
21	Đề án phát triển ngành chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2030.			SNN&PTNT	Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Theo Kế hoạch riêng.	
22	Đề án phát triển ngành chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2030.			SNN&PTNT	Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Theo Kế hoạch riêng.	
23	Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030.			SNN&PTNT	Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Theo Kế hoạch riêng.	
24	Dự án xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản			Cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản	SNN&PTNT tham gia thực hiện theo quyết định được phê duyệt và phân công	2021-2030	
25	Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật kiểm nghiệm, kiểm tra, giám định phục vụ nhà nước về chất lượng, ATTP.					2021-2030	
26	Chương trình nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an			- Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (BNN&PTNT). - Sở, ban ngành tỉnh và	SNN&PTNT tham gia thực hiện theo quyết định được phê	2021-2030	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Giai đoạn		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		2021-2025	2026-2030				
	toàn, giá trị nông lâm thủy sản.			các địa phương đăng ký, đề xuất đề tài, nhiệm vụ khoa học hàng năm.	duyet và phân công		
27	Tổ chức sơ kết giai đoạn 05 năm (từ 2021-2025); 10 năm (từ 2021-2030) triển khai Đề án 1384 tại địa phương.			SNN&PTNT	Sở, ban ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan.	Quý IV/2025; Quý IV/2030	